

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án; Địa chỉ: Khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc, Xã Hoà Lạc, TP. Hà Nội; Mã số thuế: 0101183303-050 Số tài khoản: 1122333568 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hà Nội Điện thoại: (084) 024 3368 8371 Email: banquanlyduan@vnu.edu.vn Đại diện: Ông Nguyễn Quang Huy Chức vụ: Phó Giám đốc thường trực
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:___ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>.
E-ĐKC 1.12	Địa điểm dự án: Khu đất (HC) nằm trong Quy hoạch chi tiết 1/500 Trường Đại học Quốc tế (QG-HN13) - Khu đô thị ĐHQGHN tại xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội.
E-ĐKC 1.18	Công trình bao gồm: Đầu tư xây dựng hợp khối một công trình Nhà làm việc, hội trường, để đáp ứng nhu cầu làm việc của Trường Quốc tế cũng như đào tạo giảng dạy với các chỉ tiêu cụ thể như sau: Khối làm việc tháp A có diện tích xây dựng khoảng 1.387m²; tổng diện tích sàn xây dựng 9.730m² (Khối hiệu bộ: 2.371m²; Khối nhà điều hành: 7.169m²; Tum thang cả 2 khối là 190m²); Khối không gian đa năng cao 02 tầng có diện tích xây dựng khoảng 510m² tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 762m²; Hội trường đa năng 300 chỗ + phụ trợ cao 02 tầng có diện tích xây dựng khoảng 950m² tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.905m². Đầu tư hệ thống nội thất, đồng bộ với công trình.
E-ĐKC 1.21	Địa điểm Công trường tại: Thuộc khu đất (HC) nằm trong Quy hoạch chi tiết 1/500 Trường Đại học Quốc tế (QG-HN13) tại xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (nay là xã Hòa Lạc, thành

	phố Hà Nội) và được xác định trong Bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt và được xác định trong Bản vẽ số: Theo bản vẽ đính kèm.
E-ĐKC 1.22	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ____ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.23	Ngày khởi công là: Ngày được Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản gửi nhà thầu.
E-ĐKC 1.30	- Tư vấn quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án - Tư vấn giám sát là: Nội dung chi tiết sẽ được thống nhất trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không áp dụng
E-ĐKC 2.3 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: a) Văn bản thông báo trúng thầu. b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng. c) Điều kiện chung của hợp đồng. d) E-HSMT. e) E-HSDT. g) Biên bản hoàn thiện hợp đồng, các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng. h) Các phụ lục của hợp đồng. i) Các tài liệu khác có liên quan.
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Ban Quản lý dự án. - Địa chỉ: Khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) tại Hòa Lạc, Xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội. - Điện thoại: (084) 024 3368 8371. - Địa chỉ email: banquanlyduan@vnu.edu.vn.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 16 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn

	thành các nghĩa vụ của hợp đồng, vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư sẽ hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 7.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 7.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 7.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 30 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 8.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT]</i> .
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có
E-ĐKC 18.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: - Trường hợp hòa giải, thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các Bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án theo quy định của pháp luật để xử lý tranh chấp. - Trong thời gian chờ phân xử của toàn án, nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng theo đúng tiến độ, không vì lý do tranh chấp mà trì trệ công việc đối với từng hạng mục hay tạm ngừng thực hiện hợp đồng. Nếu không thực hiện quy định trên thì nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư theo quy định tại điều khoản chậm trễ hoàn

	thành hợp đồng. - Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên. Chi phí do bên có lỗi phải chịu hoàn toàn.
E-ĐKC 20	<i>Đối với Hàng hóa:</i> Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: - Đối với hàng hóa nhập khẩu (áp dụng với máy chính): Bản gốc hoặc bản sao dịch thuật công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (CO hoặc COC hoặc các giấy tờ khác tương đương), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc giấy tờ khác tương đương; Bản sao tờ khai hải quan (không bao gồm các thông tin về giá), vận đơn, packing list, sổ lưu hành (nếu có), giấy phép nhập khẩu theo quy định hiện hành (nếu có) và các tài liệu chứng minh thiết bị được thông quan hợp pháp với đầy đủ thông tin về hàng hóa; - Hợp đồng nội (hợp đồng đầu vào của nhà thầu) xóa giá; - Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng hoặc phiếu xuất kho. - Chứng thư giám định thiết bị (đối với thang máy, máy phát điện, máy biến áp, tủ trung thế, máy bơm PCCC); - Chứng thư kiểm định (nếu có). Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.
E-ĐKC 21.2	Quyền: Không có
E-ĐKC 24.2	<i>Đối với Hàng hóa:</i> Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu phải đóng gói, vận chuyển hàng hóa đảm bảo yêu cầu về đóng gói và bảo quản của nhà sản xuất mặt hàng và tương ứng với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển hàng từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
E-ĐKC 25.1	Yêu cầu về bảo hiểm đối với Hàng hóa: hàng hóa cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ cho các tổn thất, hư hại có thể xảy ra trong quá trình sản xuất hoặc tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho và giao hàng (nếu có)
E-ĐKC 25.2	Yêu cầu về bảo hiểm đối với phần Xây dựng: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo

	hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có)
E-ĐKC 26.1	<i>Đối với Hàng hóa:</i> Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
E-ĐKC 26.2	<i>Đối với Hàng hóa:</i> Các dịch vụ bao gồm: a) Thực hiện việc lắp đặt hoặc giám sát việc lắp đặt tại hiện trường, chạy thử hàng hóa; b) Cung cấp các dụng cụ cần thiết để lắp ráp, bảo dưỡng hàng hóa; c) Cung cấp tài liệu chi tiết hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng cho từng loại hàng hóa; d) Vận hành hoặc giám sát hoặc bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa trong khoảng thời gian đã được các bên thỏa thuận, với điều kiện là dịch vụ này sẽ không miễn trừ cho Nhà thầu khỏi bất kỳ nghĩa vụ bảo hành nào theo hợp đồng này; đ) Hướng dẫn nhân sự của Chủ đầu tư về cách lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa.
E-ĐKC 27.1	<i>Đối với Hàng hóa:</i> Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong quá trình sản xuất, hoặc trước khi giao hàng, hoặc khi hàng đến, trong quá trình lắp đặt. Chi phí cho việc kiểm tra thử nghiệm là của nhà thầu. Các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra sẽ được yêu cầu chuyển ra khỏi địa điểm dự án và nhà thầu phải thay thế bằng hàng hóa khác đạt yêu cầu. Bên mua có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đối chiếu hàng hoá sau khi nhận hàng. Trong vòng 10 ngày, nếu có vấn đề về chất lượng, Bên mua phải thông báo cho Bên bán để cùng tìm cách giải quyết.
E-ĐKC 27.2	<i>Đối với Hàng hóa:</i> Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Địa điểm

	dự án.
E-ĐKC 28.3	<i>Đối với Hàng hóa:</i> Thời hạn bảo hành là: Theo yêu cầu cụ thể cho từng thiết bị (Chi tiết tại Phụ lục thông số kỹ thuật thiết bị). Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Địa điểm dự án. <i>Tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể.</i> <i>Đối với các loại hàng hóa đơn giản thì yêu cầu Nhà thầu có phiếu bảo hành kèm theo, trong đó nêu rõ thời gian và trách nhiệm bảo hành của Nhà thầu. Đối với các loại hàng hóa phức tạp thì ngoài việc có phiếu bảo hành kèm theo còn phải quy định Chủ đầu tư giữ lại một phần giá trị của hợp đồng để bảo đảm nghĩa vụ bảo hành hoặc nộp dưới dạng một bảo lãnh của ngân hàng. Trong trường hợp này, cần quy định cụ thể giá trị khoản tiền giữ lại và thời hạn hoàn trả cho Nhà thầu (ví dụ sẽ hoàn trả lại cho Nhà thầu khi hai bên thanh lý hợp đồng).</i>
E-ĐKC 28.5 E-ĐKC 28.6	<i>Đối với Hàng hóa:</i> Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo từ chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. Trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa gặp sự cố trong vòng 30 ngày mà không khắc phục được phải đổi thiết bị mới.
E-ĐKC 28.7(a)	Thời gian bảo hành công trình ____ [ghi số ngày bảo hành công trình của nhà thầu đề xuất trong E-HSDT] ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____.
E-ĐKC 32	Thông tin về Công trường là: Chi tiết tại hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.
E-ĐKC 35	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là ngày bàn giao mặt bằng giữa các bên.
E-ĐKC 38	- Ngày khởi công: theo thông báo khởi công. - Ngày hoàn thành dự kiến: theo thông báo khởi công.
E-ĐKC 39.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 39.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Cập nhật tiến độ chi tiết tháng một lần; Cập nhật khi có thay đổi lớn; Cập nhật khi chậm tiến độ.

	- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: Không áp dụng.
E-ĐKC 42.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Chi tiết theo yêu cầu E-HSMT, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được phê duyệt.
E-ĐKC 50.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 50.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 51.3	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”].
E-ĐKC 52.1	Tạm ứng: Tối đa 30% giá hợp đồng. Nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 17 Phần 4 hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận. Thư bảo lãnh tạm ứng phải là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang, phải được kéo dài cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà nhà thầu hoàn trả qua các kỳ thanh toán. Trường hợp đến thời điểm hết hạn của bảo lãnh tạm ứng mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết số tiền đã tạm ứng, Nhà thầu sẽ phải gia hạn bảo lãnh tạm ứng cho tới khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền đã tạm ứng. Giá trị của gia hạn bảo lãnh tạm ứng sẽ bằng giá trị tiền tạm ứng còn lại chưa thu hồi. Hình thức: Chuyển khoản Hồ sơ tạm ứng bao gồm: - Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu; - Bảo lãnh tiền tạm ứng.
E-ĐKC 53.2	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: Sẽ được quy định cụ thể khi hoàn thiện hợp đồng. - Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu theo quy

	định, chủ đầu tư sẽ hoàn thành thủ tục thanh toán. Các nội dung chi tiết, điều chỉnh (nếu có) sẽ được thống nhất trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
E-ĐKC 54	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán: Sẽ được quy định cụ thể khi ký hợp đồng.
E-ĐKC 55.1 (g)	Các trường hợp khác: Không có.
E-ĐKC 56.1 (i)	Các trường hợp khác: Không có
E-ĐKC 56.7 (d)	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 57	1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng Mức phạt: Sẽ được quy định cụ thể khi ký hợp đồng. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 62	Thời gian bàn giao công trình: Trong vòng 15 ngày kể từ khi các bên thực hiện nghiệm thu công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng.
E-ĐKC 63.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Sau khi hoàn thành toàn bộ công trình 7 ngày.
E-ĐKC 63.2	Số tiền giữ lại: Sẽ được quy định cụ thể khi ký hợp đồng.
E-ĐKC 64.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng. Kể từ khi quyết toán hợp đồng, nếu trong quá trình thẩm định quyết toán vốn đầu tư, thanh tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền (Đại học Quốc gia Hà Nội, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra chính phủ,...), Nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư trong việc giải trình các vấn đề liên quan của hợp đồng. Trường hợp giá trị quyết toán các hạng mục của cơ quan có thẩm quyền nhỏ hơn giá trị quyết toán trong thanh lý hợp đồng, hoặc có giá trị xuất toán của cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán nhà nước, Thanh tra chính phủ,...) thì trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền (chênh lệch quyết

	toán hợp đồng với quyết toán của cơ quan có thẩm quyền; giá trị xuất toán của cơ quan có thẩm quyền) đó cho Chủ đầu tư.
--	---